

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳ,
huyện Hoàng Hóa đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Căn cứ các Luật: Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định: Số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng: Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ các Quyết định: Số 1481/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ văn bản tham gia ý kiến của các Sở, ngành cấp tỉnh về việc tham gia ý kiến hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030: Sở Giao thông Vận tải tại văn bản số 5997/SGTVT-KHTC ngày 10/11/2022; Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 4783/SNN&PTNT-KHTC ngày 5/11/2022; Sở xây dựng tại văn bản số 8674/SXD-QH ngày 21/11/2022.

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 23/07/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030.

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế & Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 91/BCTĐ-KT&HT ngày 15/3/2023 (kèm theo tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 17/2/2023 của UBND xã Hoàng Quỳ và hồ sơ có liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án, phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳ, huyện Hoàng Hóa, đến năm 2030.

1.2. Phạm vi ranh giới và quy mô lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ địa giới hành chính xã Hoàng Quỳ với tổng diện tích 514,96 ha.

- Ranh giới lập quy hoạch cụ thể như sau:

- + Phía Đông giáp xã Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa
- + Phía Tây giáp xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa
- + Phía Nam giáp phường Tào Xuyên, TP Thanh Hóa
- + Phía Bắc giáp xã: Hoàng Phú, Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa

2. Quan điểm, mục tiêu, tính chất lập quy hoạch

2.1. Quan điểm, mục tiêu:

- Cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040 định hướng đến năm 2070 tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 29/04/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Cụ thể hóa các mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch, được UBND huyện Hoàng Hóa phê duyệt tại Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2021.

2.2. Tính chất chức năng của xã

- Tính chất, chức năng: Là trung tâm hành chính cấp xã thuộc huyện Hoàng Hóa, với các chức năng chính: Công nghiệp – xây dựng, dịch vụ thương mại.

- Kinh tế chủ đạo của xã: Phát triển theo hướng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ là hướng chủ đạo.

3. Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kỹ thuật

3.1. Dự báo quy mô dân số và lao động

- Dân số hiện trạng đến tháng 12/2020: Khoảng 6.735 người.
- Đến năm 2030: khoảng 11.601 người, số người trong tuổi lao động chiếm khoảng 56% dân số toàn xã.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Thực hiện tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 23/07/2021 của Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ dự toán lập quy hoạch chung xây dựng xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa đến năm 2030. Áp dụng các chỉ tiêu cho khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

3.2.1. Về sử dụng đất

- + Đất xây dựng nhà ở: $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$;
- + Đất xây dựng công trình công cộng và dịch vụ: $\geq 5\text{ m}^2/\text{người}$;
- + Đất giao thông và công trình hạ tầng kỹ thuật: $\geq 15\text{m}^2/\text{người}$;
- + Đất cây xanh công cộng: $\geq 2\text{ m}^2/\text{người}$;

3.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

- Chỉ tiêu về vệ sinh môi trường: 0,9 kg rác/người/ngày/đêm.
- Về cấp nước tiêu chuẩn: 60 - 80 lít/người/ngày-đêm.
- Về thoát nước bản tiêu chuẩn: $\geq 80\%$ lượng nước cấp.
- Về cấp điện: Tiêu chuẩn cấp điện: $\geq 150\text{W}/\text{người}/\text{ngày}/\text{đêm}$; Chiều sáng công cộng: tỷ lệ đường khu vực trung tâm xã được chiếu sáng $\geq 80\%$.
- Nước thải sinh hoạt: $\geq 80\%$ lượng nước cấp;

4. Phân khu chức năng

- Khu trung tâm xã: Vị trí tại thôn Phúc Tiên và Ích Hạ đây là khu vực trung tâm, tập trung các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ.
- Khu dân cư tập trung: Tập trung phía Tây và phía Nam đường Quốc lộ 1.
- + Chính trang các khu dân cư hiện hữu phù hợp với cảnh quan và phát triển các khu dân cư theo hướng nông thôn mới nâng cao.
- Quy hoạch mới các khu dân cư tập trung gắn với phát triển các công trình hạ tầng kỹ thuật và môi trường, bố trí các điểm xen cư trong khu dân cư.
- Khu sản xuất tập trung: Hình thành các khu sản xuất tập trung, tạo điểm nhấn và động lực phát triển kinh tế cho xã, thu hút đầu tư và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế bao gồm:
 - + Vùng sản xuất nông nghiệp: Xây dựng các vùng nông nghiệp công nghệ cao quy mô lớn (ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất); đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.
 - + Xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tập trung tại khu vực phía Đông đường Quốc lộ 1 và cụm công nghiệp Hoằng Quý (Giáp xã Hoằng Hợp) theo hướng tập trung quy mô lớn.
 - + Phát triển các khu sản xuất kinh doanh, thương mại - dịch vụ gắn với các khu, cụm công nghiệp, tập trung dọc đường Quốc lộ 1 và các tuyến đường trục chính của xã, đảm bảo thuận tiện giao thông, phù hợp với kiến trúc cảnh quan.

5. Định hướng tổ chức không gian toàn xã

5.1. Tổ chức không gian trung tâm xã

- Không gian khu trung tâm xã được tổ chức đồng bộ từ chiều cao đến khoảng lùi và kiểu dáng kiến trúc, tạo không gian đẹp; hệ thống giao thông được nâng cấp, mở rộng và xây mới, tạo mối liên kết tới tất cả các thôn.

- Phát triển khu trung tâm xã với quy mô khoảng 20ha, bao gồm các công trình như: Công sở UBND xã; Trụ sở Công an và ban chỉ huy quân sự xã, khu văn hóa thể dục thể thao, trạm y tế, bưu điện, đài tưởng niệm và các công trình về giáo dục, khuôn viên cây xanh

- Việc quy hoạch sắp xếp lại khu vực trung tâm xã đảm bảo giao thông thuận lợi cho công tác đối ngoại, cũng như đối nội đồng thời đảm bảo phục vụ cho người dân trong toàn xã một cách tốt nhất.

5.2. Định hướng các công trình công cộng, dịch vụ

Định hướng quy hoạch các công trình công cộng, dịch vụ trên địa bàn xã cụ thể như sau:

STT	Tên công trình	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030			Định hướng kiến trúc	
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)
I	Công trình khu trung tâm xã							
1	Công sở UBND xã, nhà văn hóa xã,	Phúc Tiên	9.600	Giữ nguyên hiện trạng	Phúc Tiên	8.000	1-3	≤50
2	Trụ sở công an xã và ban chỉ huy quân sự xã			Quy hoạch mới	Khuôn viên UBND xã			
3	Tượng đài liệt sỹ	Ích Hạ	500	Giữ nguyên hiện trạng	Ích Hạ	500	1-3	≤30
4	Bưu điện văn hoá xã	Ích Hạ	357		Ích Hạ	357	1-3	≤60
5	Trạm y tế xã	Phúc Tiên	2.360	Mở rộng	Phúc Tiên	3.200	1-3	≤50
6	Trường mầm non	Phúc Tiên	4.200	Mở rộng	Phúc Tiên	8.000	1-3	≤50
7	Trường tiểu học	Ích Hạ	4.970	Mở rộng	Ích Hạ	13.770	1-3	≤50
8	Trường THCS	Ích Hạ	5.200	Mở rộng	Ích Hạ	7.300	1-3	≤50
9	Trường THPT Lưu Đình Chất	Ích Hạ	14.529	Giữ nguyên hiện trạng	Ích Hạ	14.529	1-4	≤50
10	Sân thể thao xã	Ích Hạ	15.000		Ích Hạ	15.000	1-2	≤20
12	Khuôn viên cây xanh, mặt nước			QH mới	Ích Hạ	23.800	1-2	≤20
II	Công trình khác							
1	Nhà văn hoá, sân thể thao	Trung Tiên	455	QH mới	Trung Tiên	2.450	1-3	≤40

STT	Tên công trình	Hiện trạng		Quy hoạch đến năm 2030			Định hướng kiến trúc	
		Vị trí	DT đất (m ²)	Định hướng quy hoạch	Vị trí	Diện tích (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD (%)
2	Nhà văn hoá, sân thể thao	Tây Phúc	800	Giữ nguyên hiện trạng	Tây Phúc	800	1-3	≤50
3	Nhà văn hoá	Đông Nam	1.500		Đông Nam	1.500	1-3	≤40
	Sân thể thao		2.690			2.690		
4	Nhà văn hoá, đình làng	Ích Hạ	1.029		Ích Hạ	1.029	1-3	≤50
	Sân thể thao		2.600			2.600		
5	Nhà văn hoá, đình làng	Đông Khê	990		Đông Khê	990	1-3	≤50
	Sân thể thao		1.500			1.500		
6	Nhà văn hoá, đình làng	Phúc Tiên	1.500		QH mới	1.500	1-3	≤40
	Sân thể thao mi ni					1.000		
7	Nhà văn hoá, đình làng	Trọng Hậu	1.416		Giữ nguyên hiện trạng	Trọng Hậu	1.416	1-3
8	Đình làng Quỳ chữ	Đông Nam	1.518	Đông Nam		1.518	1-3	≤40
9	Chùa Hưng Viên	Trung Tiến	4.848	Mở rộng	Trung Tiến	10.918	1-3	≤50
10	Nghè Sen			QH mới	Trung Tiến	2.200	1-3	≤50
11	Đền Lê Phùng Hiểu	Ích Hạ	1.110	Giữ nguyên hiện trạng	Ích Hạ	1.110	1-3	≤50
12	Kho dự trữ lương thực Quốc gia	Ích Hạ	7.956	Mở rộng	Ích Hạ	43.356	1-4	≤50
13	Chợ Quỳ Chữ	Đông Nam	169	Mở rộng	Đông Nam	1.738	1-3	≤60
14	Hợp tác xã dịch vụ	Phúc Tiên	10.500	Giữ nguyên hiện trạng	Phúc Tiên	10.500	1-3	≤50
15	Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn			QH mới	Thôn Đông Nam	5.000	1-4	≤50
16	Bệnh viện Hàm Rồng	Ích Hạ	5.712	Mở rộng	Ích Hạ	16.712		

5.3. Định hướng tổ chức quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo

- Khu dân cư hiện trạng: Trên cơ sở 7 thôn hiện nay được giữ nguyên vị trí, hạn chế việc di chuyển, thay đổi không cần thiết ở từng thôn, đồng thời chỉnh trang, cải tạo khu dân cư, tạo không gian đẹp phù hợp cảnh quan nông thôn, đảm bảo các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Khu dân cư mới: Xây dựng các khu dân cư mới nhằm phục vụ cho yêu cầu gia tăng dân số và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã, tổng diện tích quy hoạch khu dân cư mới 24,92ha.

5.4. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất

5.4.1. Khu vực sản xuất nông nghiệp

Tập trung phát triển nông nghiệp khu vực phía tây Quốc lộ 1; Xây dựng vùng trồng cây ăn quả, vùng lúa chất lượng cao sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao (ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất); đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

5.4.2. Khu trung tâm thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung phát triển khu vực phía Đông đường Quốc lộ 1 và giáp xã Hoàng Hợp, hình thành các khu, cụm công nghiệp tập trung quy mô lớn bao gồm:

+ Cụm công nghiệp Hoàng Quý diện tích nằm trên địa bàn xã khoảng 10,86 ha;

+ Cụm công nghiệp Phú Quý diện tích khoảng 74 ha;

+ Khu công nghiệp Phú Quý diện tích nằm trên địa bàn xã khoảng 86,12 ha.

- Phát triển các khu sản xuất kinh doanh, thương mại - dịch vụ, công trình dịch vụ đầu mối, tiểu thủ công nghiệp tập trung dọc tuyến đường Quốc lộ 1 và các tuyến đường trục chính trên địa bàn xã gắn với phát triển khu, cụm công nghiệp; các khu dân cư tập trung, đảm bảo thuận tiện giao thông, phù hợp với kiến trúc cảnh quan trên địa bàn xã.

6. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

- Các chỉ tiêu quy hoạch đất đến năm 2030 như sau: Tổng diện tích đất tự nhiên là 514,96 ha, trong đó

+ Đất nông nghiệp: 85,96 ha, chiếm 16,69% diện tích tự nhiên;

+ Đất xây dựng: 427,70ha, chiếm 83,05% diện tích tự nhiên;

+ Đất khác: 1,30 ha, chiếm 0,25 % diện tích tự nhiên.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030

TT	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng năm 2022		Đến năm 2025		Đến năm 2030	
		Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích		514,96	100,0	514,96	100,0	514,96	100,0
1	Đất nông nghiệp	331,39	64,35	304,32	59,10	85,96	16,69
1.1	Đất trồng lúa	289,54	56,23	263,35	51,14	54,52	10,59
1.2	Đất trồng trọt khác	24,18	4,70	23,76	4,61	22,75	4,42
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	15,00	2,91	14,54	2,82	8,69	1,69
1.7	Đất nông nghiệp khác	2,67	0,52	2,67	0,52	0,00	0,00
2	Đất xây dựng	179,77	34,91	206,84	40,17	427,70	83,05
2.1	Đất ở nông thôn	47,59	9,24	56,74	11,02	71,31	13,85

2.2	Đất ở đô thị	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.3	Đất xây dựng công trình công cộng	6,42	1,25	6,94	1,35	9,08	1,76
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	1,67	0,32	2,69	0,52	9,07	1,76
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,27	0,25	2,09	0,41	2,09	0,41
2.5	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	5,97	1,16	8,57	1,66	182,83	35,50
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	7,07	1,37	13,44	2,61	31,58	6,13
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	97,79	18,99	104,38	20,27	109,75	21,31
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	11,99	2,33	11,99	2,33	11,99	2,33
3	Đất khác	3,80	0,74	3,80	0,74	1,30	0,25
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	0,57	0,11	0,57	0,11	0,57	0,11
3.2	Đất chưa sử dụng	3,23	0,63	3,23	0,63	0,73	0,14

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối

7.1. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1.1. Hệ thống giao thông

a) Hệ thống giao thông đường bộ.

*** Đường quốc lộ:**

- Đường QL1: Được quản lý, đầu tư với quy mô và mặt cắt tuân thủ theo đồ án quy hoạch Thiết kế đô thị dọc 2 bên Quốc lộ 1A đoạn từ cầu Ba Gian, huyện Hoàng Hóa đến cầu Nguyệt Viên, thành phố Thanh Hóa tại Quyết định số 4859/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Gồm 02 mặt cắt cụ thể như sau

+ Đoạn từ giáp Phường Tào Xuyên đi cầu Ba Gian (mặt cắt 1-1): Chiều dài qua địa bàn xã 1,98km, mặt cắt như sau: Lòng đường chính: 18,0m; Phân cách với đường gom: 5,0m; Đường gom: 10,5m; Hè đường: 4,5+7,5 = 12,0m; Lộ giới: 45,50m; Chỉ giới xây dựng: đoạn qua khu dân cư khoảng lùi tối thiểu 3,0m; đoạn qua công trình công cộng, dịch vụ thương mại tối thiểu 6,0m.

+ Đoạn từ cầu vượt Ba Gian đi sông Lạch Trường (mặt cắt 2-2): Chiều dài qua địa bàn xã 1,51km, mặt cắt như sau: Lòng đường chính 2x15,0=30,0m; Phân cách giữa 1,0m; Phân cách với đường gom 2x12,0=24,0m; Đường gom 2x10,5 = 21,0m; Hè đường: 2x7,5=15,0m; Lộ giới: 91,0m, chỉ giới xây dựng 20,0m.

*** Đường huyện lộ**

- Đường Đông An (ĐH -10) Từ QL1 - xã Hoàng Hợp: Chiều dài qua địa bàn xã 1,48 km, đến năm 2030 nâng cấp, mở rộng, xây mới mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 10,5 m; hành lang bảo vệ 10 m; lộ giới: 20,5 m.

- Đường từ QL1 - xã Hoàng Hợp (ĐH -11): Chiều dài qua địa bàn xã 0,75 km đến năm 2030 nâng cấp, mở rộng mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 10,5 m; hành lang bảo vệ 10 m; lộ giới: 20,5 m.

- Đường Quy - Xuyên: Chiều dài qua địa bàn xã 0,64 km, nâng cấp, mở rộng gồm 1 trục chính và 2 tuyến đường gom, mặt cắt ngang như sau: Lòng đường chính $8 \times 2 = 16\text{m}$; , phân cách giữa 3m, phân cách với đường gom $1,5 \times 2 = 3\text{m}$, đường gom $7,5 \times 2 = 15\text{m}$, hè đường $5 \times 2 = 10\text{m}$, lộ giới 47,0m

- Đường Kim Quy: Chiều dài qua địa bàn xã 1,85 km đến năm 2030 quy hoạch mới mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 16 m; hành lang bảo vệ $5 \times 2 = 10,0\text{m}$; phân cách 8m, lộ giới: 34 m.

- Đường gom phía Đông đường sắt: Chiều dài qua địa bàn xã 1,98 km, đến năm 2030, xây mới mặt cắt ngang như sau: Lòng đường: 7,5-10,5 m; hành lang bảo vệ $5 \times 2 = 10,0\text{m}$; lộ giới: 17,5-20,5 m.

* *Đường trục xã*: Đến năm 2030 quy hoạch nâng cấp, mở rộng và xây mới tổng chiều dài khoảng 14,74 km, mặt cắt ngang trung bình như sau: Lòng đường: 5,5-10,5 m; hành lang bảo vệ 5-10 m; Lộ giới: 10,5 - 20,5 m, tùy từng đoạn cụ thể.

* *Đường thôn*: Đến năm 2030 quy hoạch nâng cấp, mở rộng tổng chiều dài khoảng 11,23 km, mặt cắt ngang trung bình như sau: Lòng đường: 3,5-4,5 m; hành lang bảo vệ 2-3m; Lộ giới: 5,5 - 7,5 m, tùy từng đoạn cụ thể.

b) Hệ thống đường sắt hiện có:

Hoàn thành cải tạo, nâng cấp và khai thác có hiệu quả tuyến đường sắt hiện có, xây dựng hệ thống công trình bảo đảm trật tự hành lang an toàn giao thông đường sắt, các điểm giao cắt khác mức giữa đường bộ và đường sắt theo quy định của Luật Đường sắt.

7.1.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

Cao độ các khu vực dân cư hiện trạng được giữ nguyên, các khu dân cư mới, cốt nền xây dựng phải phù hợp với cos các điểm khu dân cư và các tuyến đường giao thông hiện trạng để làm cos khống chế cho các khu XD mới; khi thiết kế nâng cốt nền cần xem xét và nghiên cứu đến khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng cục bộ cho các khu hiện trạng. Đối với các khu nông nghiệp sản xuất, giữ nguyên độ cao nền để đảm bảo nhu cầu sản xuất.

- Thoát nước mặt: Hướng thoát nước chính từ phía Tây sang phía Đông thông qua hệ thống kênh mương, được chia làm 02 tiểu vùng tiêu úng:

+ Tiểu vùng 1: Gồm thôn Ích Hạ, Trọng Hậu, Phúc Tiên nước được đổ vào kênh Nam và thoát về sông Tào Xuyên

+ Tiểu vùng 2: Gồm thôn Trung Tiến, Đông Nam, Tây Phúc và thôn Đông Khê nước được thoát thông qua kênh Hợp Khê chảy về sông Tào Xuyên

7.1.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước.

- Hiện trạng nguồn nước dùng trong sinh hoạt được lấy từ nhà máy cấp nước xã Hoàng Xuân, định hướng 2030 nguồn nước dùng trong sinh hoạt được lấy từ nhà máy cấp nước xã Hoàng Xuân.

- Các đường ống dẫn nước được bố trí trên vỉa hè các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ và được trục xã, trục thôn để thuận tiện cho việc quản lý sau này.

- Nguồn nước ngầm, nước mặt được sử dụng cung cấp cho sản xuất nông nghiệp.

7.1.4. Hệ thống cấp điện

- Tuyến trung thế: Trên cơ sở đường dây trung thế hiện nay, đầu nối các trạm biến áp mới đảm bảo mỹ quan.

- Tuyến hạ thế: Cải tạo, xây dựng hệ thống lưới điện hạ thế đầu nối từ bảng điện hạ thế tại trạm biến áp phân phối đến các điểm sinh hoạt và sản xuất theo dạng lưới kín.

- Hệ thống chiếu sáng: Gồm chiếu sáng khu vực trung tâm xã, tuyến đường liên xã, liên thôn, trục thôn.... Nguồn điện cung cấp cho hệ thống đèn chiếu sáng được lấy từ các tủ phân phối thứ cấp trong khu vực.

- Lựa chọn công suất máy biến áp và hình thức trạm: Dự kiến nâng cấp 2 trạm biến áp tại khu dân cư mới tại thôn Ích Hạ và thôn Tây Phúc công suất 400KVA/trạm và xây dựng mới 2 trạm biến áp tại khu dân cư mới đồng Tiến thôn Ích Hạ và thôn Đông Nam công suất 400KVA/trạm.

7.1.5. Hạ tầng viễn thông thụ động

- Hiện tại trên địa bàn xã đã có 4 cột viễn thông, các trạm phát sóng đã được đầu tư xây dựng kiên cố, phủ sóng toàn bộ các khu vực dân cư trên toàn xã, đường truyền ổn định, cơ bản đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng mạng viễn thông của nhân dân.

- Đến năm 2030 trên địa bàn xã thực hiện việc chuyển đổi các trạm phát sóng thông tin di động loại A2 hiện hữu sang loại A1 theo quy hoạch Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng các tuyến cáp quang, được quy hoạch ngầm theo các tuyến đường giao thông.

- Đối với các hệ thống cáp viễn thông hiện hữu, thực hiện cải tạo, chỉnh trang đảm bảo mỹ quan và an toàn cho người dân theo lộ trình:

7.1.6. Công trình hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Hệ thống xử lý nước thải

+ Đối với các điểm trong khu dân cư, khu công cộng: Nước thải được xử lý tại nguồn và thoát theo các tuyến dẫn thoát nước thải bố trí dọc theo các tuyến giao thông, đổ ra trạm xử lý nước thải. Quy hoạch 2 khu xử lý nước thải tại khu vực đồng Chằm thôn Trọng hậu và khu đồng Bái thôn Đông Nam.

+ Nước thải trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp: Nước thải được thoát ra khu xử lý thải trong các khu, cụm công nghiệp theo quy định và được thoát ra định kỳ ra hệ thống tiêu thoát nước chung của xã.

- *Hệ thống rác thải, chất thải*

+ Thực hiện theo Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, cụ thể như sau:

++ Khuyến khích các hộ dân phân loại chất thải rắn ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Chất thải rắn sẽ được thu gom, vận chuyển đến điểm thu gom tập kết rác thải của xã và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn của huyện.

++ Tại từng thôn, đầu tư thùng đựng CTR và xe đẩy tay để thu gom, vận chuyển CTR đến điểm thu gom tập kết rác thải tại các thôn.

- *Quy hoạch nghĩa trang*

- Trong giai đoạn tới quy hoạch 2 khu nghĩa địa tập trung; có kế hoạch khoanh vùng riêng khu an táng và cát táng cho phù hợp, trồng cây xanh cách ly xung quanh khu nghĩa trang, cụ thể như sau:

+ Mở rộng khu nghĩa địa làng Quỳ Chử có kế hoạch khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, tổng diện tích 2,96 ha.

+ Mở rộng khu nghĩa địa thôn Đông Khê có kế hoạch khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, tổng diện tích 2,13 ha.

- Các nghĩa địa còn lại không mở rộng quy mô, từng bước khoanh vùng tiến tới đóng cửa.

7.2. Công trình hạ tầng phục vụ sản xuất

- Đường trục chính nội đồng: Hiện trạng trên địa bàn xã có khoảng 19,14 km trục chính nội đồng, đã cứng hoá 100%. Vì vậy trong thời gian tới cần tiếp tục duy trì bảo dưỡng đồng thời kịp thời sửa chữa những tuyến bị xuống cấp nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất cho người dân.

- Hệ thống thủy lợi: Trong thời gian tới nâng cấp, nạo vét các tuyến kênh mương đảm bảo nhu cầu cấp nước sản xuất như: Kênh Nam, kênh N13, kênh Hợp Khê, kênh N7, kênh N12.

8. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư và nguồn vốn.

8.1. Các dự án, công trình ưu tiên đầu tư

- Dự án nâng cấp và xây mới nhà văn hóa, sân thể thao các thôn

- Dự án xây dựng mới chợ xã.

- Dự án nâng cấp trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở đồng thời mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

- Dự án xây mới, nâng cấp hệ thống giao thông.

- Dự án xây mới, nâng cấp hệ thống điện.
- Quy hoạch trụ sở Công an xã, ban chỉ huy quân sự xã.
- Dự án tôn tạo, mở rộng chùa Hưng Viên, Nghè Sen

8.2. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

9. Tiến độ và giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã.

9.1. Tiến độ thực hiện.

- Giai đoạn ngắn hạn: Đến năm 2025
- Giai đoạn dài hạn: Đến năm 2030

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân xã Hoàng Quỳnh có trách nhiệm:
 - + Tổ chức công bố, công khai rộng rãi nội dung đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Hoàng Quỳnh, huyện Hoàng Hoá đến năm 2030 để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện; đồng thời lưu trữ hồ sơ theo quy định.
 - + Phối hợp với các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện đúng quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.
 - + Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị khu vực trung tâm xã, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ...) quản lý theo quy định.
 - Các phòng, ban, ngành cấp huyện và các đơn vị có liên quan căn cứ quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND xã Hoàng Quỳnh tổ chức, triển khai thực hiện quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND xã Hoàng Quỳnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 2QĐ;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Phó CT UBND huyện Hoàng Ngọc Dự (B/c);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải